|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  20/01/2023 | Dạy | Ngày | 30/01 | 30/01 |
| Tiết | 5 | 4 |
| Lớp | 9A | 9D |

##### TUẨN 20 - TIẾT 100

##### Văn bản: TIẾNG NÓI CỦA VĂN NGHỆ.

**( Nguyễn Đình Thi)**

**I.MỤC TIÊU:** Sau tiết học này, học sinh cần nắm được

**1/ Kiến thức**

- Học sinh hiểu được nội dung của văn nghệ và sức mạnh kì diệu của nó đối với đời sống con người

- Nghệ thuật lập luận của nhà văn trong văn bản

***2. Năng lực***

- NL chung : giải quyết vấn đề, sáng tạo.

- NL chuyên biệt: hợp tác, giao tiếp, sd ngôn ngữ, cảm thụ VH.

***3. Phẩm chất:***

- Giáo dục tình yêu quê hương đất nước,

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu thích văn nghệ...

**II . CHUẨN BỊ**

**1. Thày**

- Các tư liệu về tác giả, tác phẩm.

- Các phương pháp: thảo luận nhóm, vấn đáp, thuyết trình

- Các kĩ thuật: động não, KTB

**2. Trò:**Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi.

**III- TỎ CHỨC DẠY VÀ HỌC**

**Hoạt động 1 : Khởi động**

- Phương pháp : vấn đáp

- Kĩ thuật : động não

- Thời gian :2 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| ? Khi nào em tìm đến với các tác phẩm thơ, truyện, xem kịch.., cảm xúc sau khi tiếp cận các tác phẩm đó?  GV: Môn Ngữ văn mà chúng ta học cũng là một phần của văn nghệ, vậy văn nghệ có vai trò và ý nghĩa như thế nào ? Chúng ta hãy vào bài học hôm nay. | - Học sinh độc lập suy nghĩ và trả lời  - Lắng nghe. | **A. Khởi động**  Học sinh hứng thú trả lời và có thái độ tích cực đón bài học |

**Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức**

- Phương pháp : vấn đáp, thuyết trình

- Thời gian: 41 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| **I. Hướng dẫn học sinh đọc và chú thích văn bản**  *1/ Chuyển giao*  ? Trình bày những hiểu biết của em về tác giả Nguyễn Đình Thi ?  ? Nêu sự hiểu biết của em về tác phẩm ( xuất xứ)  ? Nêu phương án đọc?  ? Yêu cầu 3 học sinh đọc nối tiếp văn bản, nêu nội dung khái quát của đoạn đó?  ? Tóm tắt hệ thống các luận điểm được đưa ra ở đây ? Em có nhận xét gì về bố cục của VB?  2/ Thực hiện  - GV hướng dẫn, gợi ý học sinh tìm hiểu tác giả, tác phẩm, tìm bố cục,  3/ Báo cáo  - Theo dõi, lắng nghe học sinh báo cáo  4/ Đánh giá  - GV nhận xét hoạt động của học sinh và chốt kiến thức.  Gv: Chốt, bổ sung thêm, ghi bảng ->  + Lđ 1: Từ đầu -> tâm hồn. Trình bày nội dung phản ánh thể hiện của văn nghệ.  + Lđ 2: từ chúng ta -> tình cảm giải thích tại sao con người cần đến tiếng nói của văn nghệ.  + Lđ 3: Còn lại-> con đường văn nghệ đến với người đọc và khả năng kì diệu của nó.  - Giáo viên tóm tắt lại văn bản dựa vào các luận điểm  **II. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu văn bản**  1. Nội dung phản ánh của văn nghệ  ? Đọc phần đầu và cho biết nội dung ?  ? Chất liệu của nghệ thuật được lấy từ đầu ?  - Từ thực tại đời sống khách quan nhưng không phải là sự sao chép giản đơn mà tác giả gửi gắm vào đó lời nhắn nhủ của riêng mình (tư tưởng, tấm lòng, tình cảm ...)  *1/ Chuyển giao*  ? Nội dung phản ánh của văn nghệ là gì? Để làm sáng tỏ luận điểm đó, tác giả đưa ra những dẫn chứng nào?  2/ Thực hiện  GV hướng dẫn học sinh thảo luận theo bàn  *3/ Báo cáo*  Lăng nghe học sinh báo cáo  *4/ Đánh giá*  Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi  GV nhận xét, chốt kiến thức  GV: Chốt và ghi bảng ->  ? Liên hệ những văn bản đã học trong chương trình mang nội dung trên?  - Truyện Kiều, Chuyện Người con gái Nam Xương...  ? So sánh nội dung của văn nghệ khác gì so với các bộ môn khoa học khác ? ( Địa lí, lịch sử?)  từ đó em hiểu thế nào về nội dung tiếng nói văn nghệ?  - Giáo viên nhận xét và đánh giá chốt, chuyển. | **I. Học sinh đọc và tìm hiểu văn bản**  - HS lắng nghe  - Độc lập nêu những nét ngắn gọn về tác giả, thống nhất nội dung và ghi bài ->  - Học sinh trả lời về xuất xứ, vị trí  và ghi bài ->  - Học sinh nêu phương án đọc  - 3 học sinh đọc nối tiếp văn bản  **II. Học sinh tìm hiểu văn bản**  **- Đọc phần 1, nêu nội dung**  - Độc lập suy nghĩ đưa ra nội dung phần 1 ->  - Suy nghĩ đưa ra chất liệu của nghệ thuật  - Lăng nghe câu hỏi  - Học sinh thảo luận theo bàn  - Thời gian: 7 phút.  - Đại diện trình bày,  - các học sinh khác nhận xét và bổ sung  - Nghe giáo viên chốt  Học sinh ghi bài ->  - Học sinh liên hệ một số văn bản đã học  - Độc lập so sánh sự khác biệt giữa nội dung của các bộ môn khoa học với văn nghệ , ghi bảng -> | **I. Đọc và chú thích.**  1. Chú thích  a. Tác giả: Nguyễn Đình Thi (1924-2003) quê ở Hà Nội. Ông bước vào con đường sáng tác và hoạt động văn nghệ từ ttrước cách mạng tháng Tám 1945 và giữ nhiều chức vụ quan trọng của Đảng, nhà nước và hội văn học nghệ thuật.  - Ông hoạt động văn nghệ khá đa dạng: thơ, nhạc, kịch , cây bút lí luận phê bình nổi tiếng....  b. Tác phẩm  - VB được viết năm 1948 – thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp  2/ Đọc, chú thích  a. Đọc  b. Chú thích  - PTBĐ : Nghi luận  - Bố cục : 3 phần- 3 luạn điểm  - Kiểu bài: nghị luận về lĩnh vực văn học  **II. Tìm hiểu văn bản.**  1. Nội dung phản ánh thể hiện của văn nghệ.  - Mỗi tác phảm đều chứa đựng những tình cảm buồn vui,... yêu ghét của người nghệ sĩ và cuộc sống, con người  - mang lại những rung cảm và nhận thức khác nhau..., tập trung khám phá, thể hiện chiều sâu, tính cách, số phận ... qua cái nhìn của tác giả |
|

**Bước 4: Hướng dẫn về nhà: 2 phút**

Bài cũ

– Học thật kĩ tác giả, thể loại, PTBĐ của văn bản

- Ôn luyện nội dung đã học

Bài mới

- Tiếp tục tìm hiểu văn và bản

- Hãy tìm một tác phẩm văn học để lại cho em nhiều suy nghĩ sâu sắc

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  20/01/2023 | Dạy | Ngày | 30/01(chiều) | 30/01(chiều) |
| Tiết | 5 | 4 |
| Lớp | 9A | 9D |

##### TUẨN 21 - TIẾT 101

##### Văn bản: TIẾNG NÓI CỦA VĂN NGHỆ.

**( Nguyễn Đình Thi)**

**I.MỤC TIÊU:** Sau tiết học này, học sinh cần nắm được

**1/ Kiến thức**

- Học sinh hiểu được nội dung của văn nghệ và sức mạnh kì diệu của nó đối với đời sống con người

- Nghệ thuật lập luận của nhà văn trong văn bản

***2. Năng lực***

- NL chung : giải quyết vấn đề, sáng tạo.

- NL chuyên biệt: hợp tác, giao tiếp, sd ngôn ngữ, cảm thụ VH.

***3. Phẩm chất:***

- Giáo dục tình yêu quê hương đất nước,

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu thích văn nghệ...

**II . CHUẨN BỊ**

**1. Thày**

- Các tư liệu về tác giả, tác phẩm.

- Các phương pháp: thảo luận nhóm, vấn đáp, thuyết trình

- Các kĩ thuật: động não, KTB

**2. Trò:**Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi.

**III- TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC**

**Hoạt động 1 : Khởi động**

- Phương pháp : vấn đáp

- Thời gian : 1 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| ? Nhắc lại bố cục của văn bản?  GV: Tiết học này chúng ta tiếp tục cùng nhau tìm hiểu văn bản | - Học sinh độc lập suy nghĩ và trả lời  - Lắng nghe. | **A. Khởi động** Học sinh hứng thú trả lời và có thái độ tích cực đón bài học |

**Hoạt động2: Hình thành kiến thức**

- Phương pháp: vấn đáp, thuyết trình

- KT: KTB

- Thời gian: 34 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| 2. Vai trò, sự cần thiết của văn nghệ.  ? Đọc những đoạn văn tiếp theo và cho biết nôi dung  1*/ Chuyển giao*  *GV đưa câu hỏilên máy*  ? Văn nghệ có vai trò như thế nào đối với cuộc sống của con người? ? Nếu không có văn nghệ, đời sống con người sẽ ra sao? Tác giả đưa ra những dẫn chứng cụ thể nào, tình huống nào ?  ? Em có nhận xét gì về những lí lẽ và dẫn chứng mà tác giả đưa ra để lập luận?  *2/ Thực hiện*  ? GV: Hướng dẫn , gợi ý học sinh thảo luận nhóm bàn  - Thời gian: 7 phút  *3/ Báo cáo*  Yêu cầu đại diện các nhóm trả lời.  *4/ Đánh giá*  GV: chốt và đánh giá  GV: Dẫn chứng tiêu biểu, cụ thể, sinh  động, lập luận chặt chẽ, đầy thuyết phục, phân tích thấm thía...-> NT là tiếng nói của tình cảm chứa đựng yêu ghét, nỗi buồn của chúng ta trong cuộc sống.  *GV: Sử dụng KT- động não*  ? Vậy trong cuộc sống, đã bao giờ em cần đến văn nghệ ? Từ đó em có suy nghĩ gì về vai trò của văn nghệ đối với bản thân em?  *( năng lực tự đánh giá bản thân)*  3. Sức mạnh kì diệu của văn nghệ  ? Đọc tiếp phần còn lại?  ? Tiếng nói của văn nghệ không đơn thuần là tình cảm mà nó còn chứa đựng những nội dung, cảm xúc con người,  văn nghệ đến với con người bằng cách nào?  - văn nghệ còn là tư tưởng, văn nghệ đến với con người bằng tình cảm.  ? Khả năng kì diệu của văn nghệ được chứng minh như thế nào?  ? Đưa một số ví dụ minh hoạ cho sức cảm hoá kì diệu của văn nghệ  - Nam quốc sơn hà, Hịch tướng sĩ  GV: Chốt ->  **III. Hướng dẫn học sinh tổng kết**  ? Hãy nêu những đặc sắc về nghệ thuật, cách viết văn nghị luận của tác giả?  GV: Chốt và ghi bảng ->  ? nôi dung tư tưởng của văn bản là gì?  \_ GV: Chốt lại, ghi bảng ->  ? Yêu cầu học sinh đọc ghi nhớ?  **Hoạt động 3 . Luyện tập, củng cố**  - Phương pháp : Vấn đáp, giải thích  - Thời gian : 5phút.  - KT: động não  **Hướng dẫn học sinh luyện tập**  1/ Chuyển giao  GV đưa câu hỏi lên máy  *2/ Thực hiện*  Yêu cầu học sinh độc lập làm bài tập  *3/ Báo cáo*  Gv đưa đáp án , yêu cầu học sinh đối chiếu đáp án  *4/ Đánh giá*  GV đánh giá kết qảu học tập của học sinh  -GV: Chám điểm miệng cho hs | - 1 học sinh nêu lại nội dung phần 2 ->  - Học sinh quan sát câu hỏi trên máy  - Học sinh thảo luận theo bàn .  - Đại diện nhóm trả lời, các nhóm lắng nghe bổ sung, thống nhất ý kiến  - Nhận xét, bổ sung , nghe giáo viên chốt kiến thức  - Độc lập suy nghĩ, trả lời. ( 2hs K, G)  - 1 học sinh TB đọc tiếp  - Học sinh độc lập suy nghĩ, trả lời, đưa một số ví dụ minh hoạ về sức mạnh của văn nghệ, độc lập trả lời  - Học sinh nghe  **III. Học sinh tổng kết**  - Học sinh suy nghĩ và độc lập rút ra những đánh giá về nghệ thuật của văn bản?  - học sinh nghe giáo viên chốt và ghi bài ->  - Học sinh tiếp tục suy nghĩ và khái quát lại nội dung của văn bản  - học sinh ghi bài ->  - 1 học sinh đọc ghi nhớ  **Học sinh luyện tập**  - học sinh quan sát câu hỏ  - Độc lập làm bài tập  Học sinh báo cáo kết quả  - nghe giáo viên nhận xét, đánh giá | **B. Hình thành kiến thức**  II. Tìm hiểu văn bản.  2. Sự cần thiết của văn nghệ đối với con người.  -Văn nghệ giúp ta được sống phong phú hơn; là sợi dây kết nối con người với cuộc sống đời thường; mang lại niềm vui, ước mơ và những rung cảm thật đẹp cho tâm hồn.    3. Sức mạnh kì diệu của văn nghệ  - Văn nghệ lay động cảm xúc, tâm hồn và làm thay đổi nhận thức của con người...  **III. Tổng kết**  *1/ Nghệ thuật*  - Bố cục chặt chẽ,hợp lí, cách dẫn dắt tự nhiên  - Lập luận chặt chẽ, giầu hình ảnh, dẫn chứng phong phú, thuyết phục  - Giọng văn chân thành, say mê.  *2/ Nội dung*  -Nội dung của văn nghệ rất phong phú  - Văn nghệ giúp con người được sống phong phú hơn, tự hoàn thiện nhân cách tâm hồn mình..  **C. Luyện tập** |

*1. Sáng tạo của Nguyễn Đình Thi rất đa dạng và phong phú. Hoạt động nào* ***không*** *có đối với ông?*

A. Làm thơ, viết văn. B. Viết lí luận phê bình văn học

C. Sáng tác ca khúc và viết kịch. **D**. Viết tuồng, đạo diến tuồng.

*2. Văn bản* **Tiếng nói văn nghệ** *của NĐT sử dụng phương thức biểu đạt nào?*

A. Biểu cảm B. Thuyết minh

C. Tự sự  **D**. Nghị luận.

*3. Hãy chỉ ra những luận điểm mà tác giả nêu lên trong bài* **Tiếng nói của văn nghệ***?*

A. Nội dung phản ánh, thể hiện của văn nghệ.

B. Sức mạnh lớn lao, kì diệu của văn nghệ đối với đời sống con người.

C. Vai trò ý nghĩa của văn nghệ đối với đời sống của con người

**D**. Cả A và B,C

*4. Theo NĐT thì sức mạnh lớn lao kì diệu của văn nghệ là gì?*

A. Nghệ thuật làm sống dậy trong lòng chúng ta những tư tưởng, tình cảm tốt đẹp.

B. Nghệ thuật khơi dậy, “đốt lửa trong lòng chúng ta” giục giã chúng ta lên đường

C. Nghệ thuật tạo sự sống cho tâm hồn con người, mở rộng khả năng của tâm hồn.

D. nghệ thuật giải phóng con người, xây dựng con người và đời sống tâm hồn cho xã hội.

**E**. Cả 4 ý trên đều đúng.

**Hoạt động 4 : Vận dụng**

- Phương pháp : vấn đáp

- Thời gian : 3 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| ? Hãy nêu ý nghĩa của văn nghệ đối với cuộc sống của bản thân em? | - Học sinh độc lập suy nghĩ, vân dụng | **D. Vận dụng** |

**Hoạt động 5 : Tìm tòi, mở rộng**

- Phương pháp : vấn đáp

- Thời gian : 5 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| *1/ Chuyển giao nhiệm vụ:* GV yêu cầu  Vẽ bản đồ tư duy khái quát luận điểm của bài học  - Soạn bài : Khởi ngữ.  ***\* Hướng dẫn tự học:***  **A.VB:**Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới  1. Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới thì quan trọng nhất là sự chuẩn bị bản thân con người.  2. Bối cảnh của thế giới và mục tiêu, nhiệm vụ của đất nước.  3. Những điểm mạnh, yếu của con người Việt Nam cần được nhận rõ khi đưa vào nền kinh tế mới trong thế kỉ mới.  4. Kết luận.  **B.VB**: chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La-phông-ten  1. Hình tượng chó sói và cừu dưới con mắt của nhà khoa học  2. Chó sói và cừu trong ngụ ngôn của La Phông ten  *B2: Thực hiện:*  *-* GV tư vấn, gợi ý cho HS  *B3: Báo cáo:*  - GV đánh giá việc làm bài ở nhà của HS  *B4: Đánh giá:*  *-* GV nhận xét, đánh giá chung | - Học sinh thực hiện hoạt động ở nhà | **E. Tìm tòi, mở rộng** |

